

Bản án số: 317/2021/HS-ST

Ngày: 20/12/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Diệp Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hạnh và bà Lê Thị Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Đào Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 299/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Trần Đức T**, sinh năm 1986; Giới tính: Nam. HKTT: số 35, ngõ 189, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: P1216-CT7B, khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức V (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; Có vợ là Trần Thị Tố Q, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

**2. Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1974; Giới tính: Nam. HKTT: số 44, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1946 và bà Lương Thị N, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

**\*Nhân thân:**

1. Bản án số 39/HSST ngày 14/03/2001 của TAND quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 30 tháng, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” (đã được xóa án tích).

2. Quyết định số 1010/QĐ-UB ngày 12/08/2003 của Chủ tịch UBND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 17/9/2004.

3. Quyết định số 1320/QĐ-UB ngày 29/6/2006 của Chủ tịch UBND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 13/7/2008.

4. Quyết định số 793/QĐ-UB ngày 18/03/2009 của Chủ tịch UBND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 18/03/2011.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1960. Trú tại: P1216-CT7B, khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức T (HKTT: số 35, ngõ 189, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: P1216-CT7B, khu đô thị V, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) và Nguyễn Quốc B ở 44 HĐ, phường C, quận H, Hà Nội, là bạn bè quen biết.

Chiều ngày 15/7/2021, T nhận được điện thoại của B mời đến nhà ăn cơm tối, T đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi xe máy Wave BKS: 90F5-2537 từ nhà ở chung cư CT7B, khu đô thị Văn Quán để đến nhà B. Khi đến khu vực phố

Phủ Doãn, quận Hoàn Kiếm, T đi xe vào phố để tìm mua ma túy sử dụng về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của người nam giới không quen biết 300.000 đồng được 01 túi ma túy đá. Mua xong, T cầm túi ma túy ở tay rồi đi xe máy đến nhà B, khi vào nhà T đã cất túi ma túy này trong túi sách đang đeo trên người. Sau khi ăn cơm tối ở nhà B xong, T rủ B sang nhà T ở chung cư CT7B, khu đô thị V, phường P, quận Hà Đông để chơi (ý rủ B sang sử dụng ma túy và chơi gái), B đồng ý. Về đến nhà, T lấy bộ coóng dùng để sử dụng ma túy để ra giường ngủ và lấy một ít ma túy đá trong túi xách ra để cùng B sử dụng, số ma túy còn lại T vẫn để trong túi nilong đặt cạnh chỗ T và B ngồi, sử dụng xong thì cả hai đi ngủ. Khoảng 12 giờ ngày 16/07/2021, T nhận được tin nhắn của bạn gái tên “**L**” qua ứng dụng Messenger (không rõ lai lịch) rủ T sang nhà L chơi (ý bảo sang để sử dụng ma túy). L bảo cứ ra đường Phùng Hưng, phường Phúc La - Hà Đông rồi L ra đón, T đồng ý và rủ B cùng đi. Sau đó, B lấy túi ma túy đá còn lại của T chưa sử dụng hết để ở đầu giường ngủ của T (T đã biết) rồi dùng băng dính màu đen ở phòng ngủ dán vào bên trong ống quần bên trái của B đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe máy BKS: 90F5-2537 chở B đến nhà bạn gái của T. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/7/2021, khi cả hai đi đến trước số nhà 36 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông thì bị tổ công tác Công an phường Phúc La làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ bên trong ống quần bò màu đen bên trái đang mặc của B 01 túi nilong màu trắng kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (B và T khai nhận là ma túy của T mua ngày 15/07/2021 chưa sử dụng hết). Công an phường Phúc La đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đức T và Nguyễn Quốc B.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilong màu trắng kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh, sim số 0912.887.557 và 0986.940.886 của T.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen sim số 0949.896.556 của B.
- 01 chiếc xe máy Wave màu xanh, BKS:90F5-2537 đã qua sử dụng, số khung X3Y083164, SM:HC09E-0083258 đã thu giữ của Trọng.

Ngày 16/7/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Trần Đức T không thu giữ được gì.

Ngày 16/07/2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 túi nilong màu trắng kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đã thu giữ của Trần Đức T và Nguyễn Quốc B nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 5838/KLGĐ-PC09 ngày 24/07/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội (bút lục 38), kết luận:

*“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,495 gam”.*

Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Quá trình điều tra, Trần Đức T khai là của T mua của người nam giới không quen biết tại phố Phủ Doãn, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên “L” (bạn của Trần Đức T) là người rủ T đến nhà cùng sử dụng ma túy. Bản thân T không biết là ai, ở đâu, nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy Wave, BKS: 90F5-2537, số khung 083164, số máy 0083258 bị thu giữ. Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu của ông Trần Đức Vân (bố của T). Năm 2019, ông Vân chết và T đã sử dụng chiếc xe này để đi lại; xe có giấy tờ hợp lệ, không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông để chờ xử lý theo pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 296/CT-VKS-HS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố: Trần Đức T và Nguyễn Quốc B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***Tại phiên tòa:*** Các bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Trần Thị H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị được xin lại chiếc xe máy đã bị thu giữ. Bà H trình bày chiếc xe bị thu giữ trên là tài sản chung của vợ chồng bà, sau khi ông Vân mất thì bà là chủ sở hữu và quản lý chiếc xe. Khoảng cuối tháng 6/2021, bà H có việc đi vào thành phố Hồ Chí Minh nên đã đưa cho Trần Đức T mượn xe để đi. Việc T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy bà không biết. Bà H có nguyện vọng được xin lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Đức Trọng từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Quốc Bình từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh, bên trong có sim số 0912.887.557, 0986.940.886 là phương tiện Trần Đức T thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại bà Trần Thị H (mẹ bị cáo T) chiếc xe máy Wave, BKS: 90F5-2537, số khung 083164, số máy 0083258. Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc B 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen bên trong có sim số 0949.896.556 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/7/2021, tại khu vực trước số nhà 36 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Trần Đức T có hành vi điều khiển xe máy Wave BKS: 90F5-2537 chở Nguyễn Quốc B mang theo 01 túi ma túy loại ***Methamphetamine***, khối lượng ***0,495gam*** (cất giấu trong ống quần bên trái đang mặc của B) để đến nhà bạn gái của T cùng sử dụng trái phép, chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Phúc La, quận Hà Đông kiểm tra, bắt quả tang.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Đức T và Nguyễn Quốc B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước gây mất trật tự trị an, gây bất B và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma túy đang là mối hiểm họa của toàn xã hội nên Nhà nước đã có nhiều chính sách từ tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình. Đây là vụ

án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành, trong đó Trần Đức T là người trực tiếp đi mua ma túy và rủ B cùng sử dụng ma túy. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Quốc B có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và xử lý hành chính nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần Đức T nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh bên trong có sim số là phương tiện Trần Đức T thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại bà Trần Thị H (mẹ bị cáo Trọng) chiếc xe máy Wave, BKS: 90F5-2537, số khung 083164, số máy 0083258. Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc B 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen bên trong có sim số do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T và Nguyễn Quốc B phạm tội ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Trần Đức Trọng **14 (Mười bốn)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Bình **18 (Mười tám)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy của Công an TP Hà Nội, các mép dán có chữ ký của Nguyễn Quốc B, Trần Đức T, cán bộ Vương Văn Duẩn và giám định viên Nguyễn T Hùng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh, bên trong có sim số đã thu giữ của T.

- Trả lại bà Trần Thị H (mẹ bị cáo Trọng) chiếc xe máy Wave, BKS: 90F5-2537, số khung 083164, số máy 0083258.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc B 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen bên trong có sim số.



(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021 giữa của Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án quận Hà Đông, Hà Nội)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Trần Đức T và Nguyễn Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**tm. Hết @ảng xĐt xã s- thỀm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Diệp Linh**